

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 25-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường UBND xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1978.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Vợ là Dương Thị K, sinh năm 1979 và có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001); Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ 01; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Dương Thị K, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Anh Dương Văn B, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm L, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Văn H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 12/02/2019, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T 2, xã Đ, huyện P phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên khai tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Trú quán: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (hiện T đang ở tại T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Đồng thời, T tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai đó là Heroin do T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T thu giữ vật chứng và đưa T về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với, đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Nguyễn Văn T tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, kết quả:

+ Thu giữ tại đầu giường ngủ của T 01 lọ nhựa bên trong lọ có chứa 12 gói nhỏ bên trong mỗi gói nhỏ này đều có chứa chất bột màu trắng trong đó: 09 gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh, 03 gói giấy lịch.

+ Thu tại giường ngủ của T 01 cân tiểu ly và số tiền 12.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong vật chứng, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Kết quả 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A có khối lượng là 7,184 gam (*Bảy phẩy một tám tư gam*), lấy mẫu giám định ký hiệu A1; 12 gói chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng là 0,466 gam (*Không phẩy bốn sáu sáu gam*), lấy mẫu giám định ký hiệu B1.

Tại bản kết luận giám định số 409/KL-PC09 ngày 19/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 và B1 thu giữ của Nguyễn Văn T là chất ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai hành vi phạm tội của mình như sau: T là người nghiện ma túy và thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 13 giờ ngày 12/02/2019, T điều khiển xe mô tô BKS: 20L8-1437 từ nhà đến khu vực cầu vượt thuộc thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 gói ma túy với giá 2.600.000 đồng, mua được ma túy T cất vào trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc rồi đi về đến khu vực đường tỉnh lộ 266 thuộc xóm T 2, xã Đ, huyện P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Đối với 12 gói ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ tại đầu giường ngủ của T khi khám xét là của T, T mua số ma túy này vào ngày 02/02/2019 của một người đàn ông làm nghề xe ôm ở tỉnh Quảng Nam với giá 800.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKSPB ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng

nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu (A1) bên trong có chứa 7,160 gam chất ma túy heroine và 01 bì thư niêm phong ký hiệu (B1) bên trong có chứa 0,445 gam chất ma túy heroine được hoàn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu trắng và 01 cân tiểu ly cũ;

- Trả lại cho chị K 01 xe mô tô nhãn hiệu AMGIO màu xanh BKS: 20L8-1437 xe có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung UM7XD04134, số máy FMH004134, xe cũ đã qua sử dụng và 12.000.000 đồng;

- Tạm giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động FPT màu đen máy cũ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 12/02/2019, tại khu vực đường tỉnh lộ 266 thuộc xóm T 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trên người 7,184 gam (*Bảy phẩy một tám tư gam*) Hêrôin. Ngoài ra tiền hành khám xét tại nhà ở của T cơ quan điều tra còn phát hiện thu giữ 0,466 gam (*Không phẩy bốn sáu sáu gam*) Hêrôin. Tổng khối lượng số ma túy mà T tàng trữ là 7,650 gam (*Bảy phẩy sáu năm mươi gam*), mục đích Trường tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

g) *Heroine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu (A1) bên trong có chứa 7,160 gam chất ma túy heroine và 01 bì thư niêm phong ký hiệu (B1) bên trong có chứa 0,445 gam chất ma túy heroine được hoàn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu trắng và 01 cân tiểu ly cũ không có giá trị để sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu AMGIO màu xanh BKS: 20L8-1437 xe có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung UM7XD04134, số máy FMH004134, xe cũ đã qua sử dụng và 12.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của chị K nên cần trả lại cho chị quản lý sử dụng;

- Đối với 01 điện thoại di động FPT màu đen số imel: 06801 máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo T cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn T **05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 02 năm 2019.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu (A1) bên trong có chứa 7,160gam chất ma túy heroine và 01 bì thư niêm phong ký hiệu (B1) bên trong có chứa 0,445gam chất ma túy heroine được hoàn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu trắng và 01 cân tiểu ly cũ;

- Trả lại cho chị K 01 xe mô tô nhãn hiệu AMGIO màu xanh BKS: 20L8-1437 xe có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung UM7XD04134, số máy FMH004134, xe cũ đã qua sử dụng và 12.000.000đồng.

- Tạm giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động FPT màu đen máy cũ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019 và ủy nhiệm chi ngày 28/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Nguyễn Văn T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (chị K) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh B) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

